

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI METECH VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI METECH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: METECH VIET NAM TRADE AND CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: METECH VINA CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108442677

3. Ngày thành lập: 25/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 17, ngõ 336 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985916529

Fax:

Email: thudanghd1988@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
2.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
3.	Sản xuất điện	3511
4.	Lắp đặt hệ thống điện	4321(Chính)
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
7.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
8.	Bán buôn tổng hợp	4690
9.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
10.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
11.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
12.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
13.	Xây dựng nhà để ở	4101
14.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
15.	Xây dựng công trình điện	4221
16.	Phá dỡ	4311
17.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
18.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
19.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311

20.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
21.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
22.	Xây dựng nhà không để ở	4102
23.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
24.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
25.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
26.	Xây dựng công trình thủy	4291
27.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
28.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
30.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
31.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
32.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
33.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá tài sản)	4511
36.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
37.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá tài sản)	4530
38.	Cho thuê xe có động cơ	7710
39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
40.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
41.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
42.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
43.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
44.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
45.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
46.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
47.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
48.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đầu giá tài sản)	4543
49.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
50.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
51.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522

52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
53.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
54.	Bán mô tô, xe máy (trừ đấu giá tài sản)	4541
55.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
56.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
57.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
58.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
59.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
60.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
61.	Lập trình máy vi tính	6201
62.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
63.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
64.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng)	4662
65.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
66.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
67.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
68.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
69.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
70.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá tài sản)	4513
71.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	VŨ ĐÌNH HAI	Thôn Bùi, Thị Trấn Thứa, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	125054347	

2	ĐẶNG THỊ THU	Thôn Bằng Giã, Xã Tân Việt, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	142325145	
---	--------------	--	---------------	--------	-----------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG THỊ THU

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *02/06/1988*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *142325145*

Ngày cấp: *09/05/2014*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Hải Dương*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Bằng Giã, Xã Tân Việt, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Bằng Giã, Xã Tân Việt, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội